

# NỖI THÔNG KHỜ CỦA DÂN VIỆT

## SAGIANG

### I.- DI CƯ QUA NHIỀU THỜI ĐẠI

Trong lịch sử Việt theo đúng lịch trình, thời người dân Bách Việt (Tiền nhân Việt Nam) đã bắt đầu di cư từ nước Ethiopia (Đông Phi) khi bị Ai Cập bắt làm nô lệ. Quá thảm khốc, nên một phần lớn quyết định vượt thoát qua Hồng Hải, xâm nhập Vùng Á rập, chạm trán với dân địa phương, phải vừa chiến đấu sinh tồn, vừa bảo toàn thê nhi, cùng đoàn gia súc mang theo làm lương thực. Có khi phải chiến thắng với chiến lợi phẩm như là lương thực. Họ rất tài giỏi xông pha chiến trận qua võ công trác tuyệt, như là trống đồng thúc quân hùng hồn theo nhịp bước tiến quân vũ bão. Họ cứ tiến mãi tới vùng Trung Đông lại bất đồng ý kiến chia ra hai nhánh: Nhánh thứ nhất tiến về phía Bắc hoà hợp với thổ dân Bắc cư Lưu Châu, lại chia ra nhiều chi tộc hùng cứ tự lập, khởi sinh ra các quốc gia Âu châu sau này. Nhánh thứ nhì Đông tiến xuyên qua Tân cương, Tây tạng và Mông cổ hòa hợp với thổ dân tạo ra giống Mongomalanesian, nhưng họ chuyên trách làm ruộng trồng lúa nước, để có lúa gạo làm lương thực, khi mực nước biển rút cạn và còn khởi nguồn từ Tây tạng 4 con sông lớn: Hoàng hà, Dương Tử, Cửu Long, Hằng Hà, nên lần theo các con sông, định cư trồng lúa nước. Họ trải dài theo các con sông chia ra 18 thị tộc, các thị tộc tự lập thành những tiểu quốc kình chống nhau, tuy chung một giòng giống tuy có lai thổ dân bản địa, nhưng vẫn giữ chung tinh thần Việt tộc: Miêu Việt, Mân Việt, Âu Việt, Lạc Việt, Đông Việt, Tây Âu, Việt Thường, Dương Việt, Điền Việt, Di Việt, Quy Việt, Lạc Việt, Nam Việt, U Việt. Viêm Việt do vua Thần Nông, cai quản toàn cõi Trung Nguyên phong cho con Trường phần đất phía Bắc và Lộc Tục con thứ làm Kinh dương Vương cai trị phía Nam lấy ranh giới Dương tử Giang, truyền ngôi cho Lạc Long Quân phân chia ra làm hai 50 con theo Mẹ về núi tôn con trưởng lên ngôi vua lấy hiệu Hùng Vương. Hùng vương cai trị truyền nhau qua nhiều chi tộc, nên 18 hiệu Hùng vương trải dài trên 2622 năm, gồm 47 đời vua. Chớ không phải 18 ông vua trị vì trên 2500 năm. Nước Tàu chỉ co cụm ở phía Bắc Hoàng Hà bao quanh bởi các Tiểu quốc Bách Việt, sang tới đời nhà Châu, dân du mục Tàu tràn xuống xâm chiếm lần hồi, nhiều phần đất, tới Đông châu liệt quốc họ đã thành lập được 4 quốc gia: Tần, Hàn, Sở, Ngụy, tranh đấu cùng 3 quốc gia cựu trào phương Bắc Triệu, Yên, Tề, chỉ còn mấy tiểu quốc Miền Nam và Miền Đông giáp Thái bình Dương. Trong lúc Sở mạnh lên lần chiếm Đông Việt Ngô phù Sai và Lạc Việt Vương Câu Tiễn, con cháu ôm dân bỏ di cư về Miền Nam sáp nhập với Lạc Việt lập ra nước Văn Lang. Dân Việt trong thời cổ đại di cư thông khổ trải qua cả mấy ngàn mới định cư ở Hoa Nam, trải dài từ Tây tạng và Tân cương ra tới bờ Thái bình Dương. Rồi bị Hán tộc xâm chiếm, đồng hóa thành dân tộc thiểu số. Chỉ còn thành phần Lạc Việt và Tây Âu Việt cũng cố chống Tần, nhưng Lạc Việt suy bị Tây Âu, chiếm sáp nhập thành Âu Lạc, hùng mạnh chống Nam Việt Triệu Đà, nhưng bị gián điệp kế (Trọng Thủy, Mị Châu) mà bị Bắc thuộc lần Thứ Nhất. Trải dài qua các triều đại Bắc thuộc lần thứ Hai cho đến thời đại tự chủ trải qua gần 2000 năm, dân Việt chiến đấu chống xâm lăng giữ vững nền độc lập.

### II.- DÂN VIỆT DI CƯ HỌA CỘNG SẢN

Việt cộng trong thời gian chống Pháp đã gây rất nhiều thảm sát đối với thành phần không theo cộng sản, buộc tội họ có ý định về Tề, trốn vòng kềm tỏa của các chiến khu, nhóm Tề di cư ra vùng quốc gia, do họ bắt đóng thuế cho họ, bắt thanh niên thiếu nữ theo vào bưng biển huấn luyện thành chiến binh, bắt họ làm bia đỡ đạn trong chiến thuật biển

người, làm giao liên tình báo, làm gián điệp dụ hàng định quân trong chiến thuật địch vận, và làm nội tuyến, với con tin cha mẹ hay anh chị em. Dân chúng sống trong cảnh 2 tròng: Ban ngày theo quốc gia, ban đêm thờ ma cộng sản, nom nớp lo sợ chết sống bất thân. Đi Tề sống vất vả chịu đựng cho đến Hội Nghị Genève chia 2 lãnh thổ (1954), dân chúng sợ Cộng sản tập trung ra địa điểm di cư, rất đông bị ngăn chặn không cho ra tập kết di cư, phải trở lại sống kiếp đời mất tự do, dân chủ, nhân quyền. Gần 1 triệu dân thoát nạn cộng sản vào Nam, còn bị kỳ thị "Bắc Kỳ ăn cá rô cây" chuyên môn rau muống, chèo thuyền bằng chân. May mắn lần hồi hội nhập trở thành Phở Bắc, Hủ tiếu Nam, Mì Tàu... hòa hợp nhau mới vừa thấm thiết 20 năm lại phải di cư nữa: Lần I, cuộc di tản chiến thuật Vùng II làm thiệt mạng thêm 30.000 Quân Dân Cán Chính trên đường triệt thoái Tây nguyên, mấy tháng sau Lần II triệt thoái Vùng I nung thêm 40.000 Quân Dân Cán Chính, rồi lần Lần III di tản ra ngoại quốc đủ loại tàu, phi cơ trên 500.000 bọ phờ thân xác nơi Mỹ quốc từ trại này tới trại kia và cuối cùng được bảo lãnh định cư khắp nơi trên nước Mỹ. Chưa yên việc tỵ nạn, lần lượt vượt biên sang tỵ nạn các quốc gia Đông Nam Á bằng thuyền nhân qua: Hồng Kông, Đài Loan, Nhật, Phi, Mã, Thái và còn thêm bộ nhân vượt biên đường bộ xuyên qua Miên Lào sang Thái. Lúc đầu bị bắt giam về tội di dân bất hợp pháp, nhờ Cộng đồng Người Việt tỵ nạn ở Hải ngoại thỉnh nguyện Liên hiệp quốc, can thiệp với Cao Ủy Tỵ nạn Liên hiệp quốc trợ lực mở ra những trại tỵ nạn, đưa vào trại tất cả thuyền nhân, và kêu gọi các nhà hảo tâm bảo lãnh sang định cư ở Mỹ, nếu đủ điều kiện chánh trị, còn thành phần bị từ chối sau khi thanh lọc, phải chờ các quốc gia nhân đạo đón nhận định cư. Tiếp theo trại tỵ nạn thuyền nhân, còn thêm trại tỵ nạn bộ nhân ở Thái Lan. Trại tỵ nạn bắt đầu 1977 theo thỏa ước 10 năm đến 1987 hết hạn phải đóng cửa trại tỵ nạn và hồi hương những tỵ nạn nhân còn sót lại do thanh lọc: tỵ nạn kinh tế, và lý lịch xấu, hoặc đến trễ. Nhưng Cộng đồng Việt Tỵ Nạn hải ngoại thỉnh cầu Liên Hiệp quốc tái mở Hội nghị Bá Lê cho triển hạn thêm 1 năm tức là tới 1988 mới chấm dứt, vớt thêm mấy chục ngàn thuyền nhân và bộ nhân. Thuyền nhân chịu thảm cảnh: công an biên phòng, hải tặc trần lột, hãm hiếp bắt phụ nữ, chém giết bảo tố chìm thuyền, thi thể làm mồi cá mập, chết máy tàu, hết lương thực, nước uống linh đình trên mặt biển, nếu gặp tàu ngoại quốc cứu độ thời tốt, nếu không phải đổi con ăn thịt, hay giết nhau ăn thịt trên các hoang đảo hết sức thảm não. Còn bộ nhân vượt rừng núi, bị công an biên phòng săn đuổi, đập mìn bẫy, bị rắn độc, thú dữ, đói khát ăn nhảm trái cây và nấm độc chết không kịp ngáp. Ngày nay, đã hết mùa tỵ nạn trên 20 năm, nhưng sẽ còn tiếp diễn vào cuối năm 2014 khi Tàu cộng bậc đèn xanh, xâm chiếm Việt Nam. Miền Nam còn chạy tỵ nạn thêm lần nữa, bằng thuyền, bằng đường bộ, hay chạy trốn lánh trong bùng biển khu chiến của các tụ điểm kháng chiến quân từ Bắc chí Nam, cài chết như chỉ mảnh treo chuông. Và cuối cùng khi Việt Nam được giải phóng, bọn thái thú Tàu man bầu đoàn thể tử lếch thếch bỏ cả chánh quyền chạy theo quan thầy sang Tàu sau khi Đại Chiến III kết liễu, cho đáng tội Tư bản đồ ở Việt Nam. Chúng ta nếu xét theo luật Nhân Quả truyền kiếp thời Dân Việt chịu nạn tai gần 100 năm (Bắt đầu 1930 khi Cộng sản thành lập đến ngày kết thúc 2015) tính số tổng số người thọ tử nạn trên 10 triệu là do cộng nghiệp ác quả tích lũy trên bước đường Nam Tiến đã triệt tiêu nhiều quốc gia, máu xương chống chọi trả ác quả. Nhưng lại được cộng thiện quả được nhiếp độ cứu sống trên 20 triệu người sau khi địa cầu ngừng lại 3 giây và chuyển trục do chiến tranh nguyên tử ở Hoa Nam, và còn được vinh dự là thần dân Thánh địa của nền Đạo trị do Kim điện Núi Cấm, được mở hội Long Hoa mà trụ trì là Long hoa Giáo chủ, Đức Di Lặc Vương Phật hoàng dương đạo trị cho toàn thế giới, cũng nhờ người Việt hết lòng tu hành, lập công, bồi đức xuyên qua Phật giáo, Cao Đài và Phật

Giáo Hoà Hảo, hiện đang triển khai nhiều nơi trên Thế giới do nhóm người Việt tỵ nạn gây dựng nên. Người dân Việt đi tới đâu mang đạo pháp Việt tới đó, cho nên chỉ có gần 40 năm mà Thế giới chiêm ngưỡng những môi đạo thực tiễn, nhiệm màu tân tiến thuần túy của Việt Nam: Cao Đài và Hòa Hảo.

### **III.- ẢNH HƯỞNG DI DÂN VIỆT NAM**

Người Việt đã di cư từ Đại lục Atlantic cách đây 15.000 năm, di dân sang Tây Ngưu Hạ Châu (Mỹ châu) và Nam Thiên Bộ Châu (Phi châu) trải dài theo Bắc Phi xuyên qua nhiều nước cuối cùng trụ bộ tại Hồng Hải với 3 quốc gia: Ai cập, Soudan, Ethiopia chiếm cứ dài theo sông Nil cho tới thượng nguồn. Khi Ai cập hùng mạnh xâm chiếm Soudan và Ethiopia bắt làm nô lệ xây dựng Kim tự tháp ở Sa mạc cách nay trên 5.000 năm, bị quá tồi tệ đối xử, nên người Ethiopia vượt thoát qua Hồng Hải, sang qua vùng Á rập tiến dần lên Trung Đông, chia làm 2 nhánh: Nhánh phía Bắc tiến lên Bắc cư Lur Châu (Âu châu) tạo lập ra những quốc gia Âu Châu. Nhánh phía Đông tiến ngang qua Tân Cương, Tây Tạng và Mông Cổ chuyển về phía Đông dài theo Dương tử Giang trụ bộ khi tới bờ Thái bình Dương thành lập ra 18 tiểu quốc vì 18 thị tộc chia rẽ nhau, cứ tranh đấu nhau mãi, đến khi Hán tộc thời Đông Châu tràn xuống xâm chiếm thành lập được 4 quốc gia: Tần, Hán, Sở, Ngụy, chỉ còn mấy thị tộc ở Miền Đông và Miền Nam. Các cuộc di dân của dân Bách Việt ảnh hưởng rất mạnh mẽ, tạo nền văn minh Trung hoa, từ chế độ Mẫu hệ chuyển sang Phụ hệ, bắt đầu từ vua Phục Hi. Chính Kinh Dịch Không tử san định do đạo văn bộ Tam thiên dịch số chỉ có Tiên thiên Dịch số và Hậu thiên dịch số của Bách Việt, mà Trung thiên Dịch số được cất giấu, nên phải lẩn tránh khi sử dụng, nên Không tử phải lấy hình tượng thú cầm dẫn giải quá chênh lệch nên phần tiên tri không thực hiện đúng, chỉ có Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm viết chính xác 487 câu sấm ký lưu truyền tới ngày nay với đoạn:

" Long vĩ, Xà đầu khởi chiến tranh,  
" Can qua tứ xứ khởi đao binh.  
" Mã đề, Dương cước anh hùng tận,  
" Thân, Dậu niên lai kiến thái bình!"

Phải cần có kiến thức sâu rộng, mới thấu đạt ý nghĩa đoạn này: Cuối năm Rồng, đầu năm Rắn bắt đầu có chiến tranh, Xảy ra từ 4 quốc gia Hồi giáo tới năm Ngựa chiến cuộc tàn khốc sẽ tới Đại chiến thứ Ba với sử dụng hỏa tiễn, Tới năm con Dê, chiến tranh nguyên tử bùng nổ, tất cả sanh vật đều chết hết, Sang năm con Khỉ và năm con Gà mới có thái bình với một cuộc sống địa đàng của nền Đạo trị. Hoặc một đoạn khác:

"Bảo Giang, thiên tử xuất,  
"Bất chiến tự nhiên thành!"

Nếu hiểu được là ở sông Bảo Giang, nơi người lãnh mệnh lệnh Trời về nước, Không chiến đấu gì cả mà thống nhất đất nước tạo lập ra một nước phú cường.

Ngoài ra dân Việt đã gieo rắc nền đạo mới mẽ Cao Đài, Hòa Hảo khắp năm châu bốn biển xuất phát từ Việt Nam 2 tôn giáo tân tiến nhiệm màu như trần gian. Cuối cùng chiếc áo dài tha thướt đã làm đẹp phái nữ luôn cả các quốc gia Âu Mỹ và Phi Úc. Còn thêm áo dài khăn đóng của phái Nam trong lễ lộc đình đám long trọng phong tục thẩm nhuần đạo lý của người Việt. Chúng ta rất tự hào là công dân nước Việt đã có trên 4.000 năm văn hiến.

Sacramento, ngày 23 tháng 7 năm 2014

SAGIANG

